CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC TUÂN THỦ THỰC HIỆN KIỂM KÊ KNK, GIẢM PHÁT THẢI & CHUYỂN ĐỔI XANH THEO CÁC CHUẨN MỰC XANH QUỐC TẾ

Trình bày: Lý Đức Tài – Viện trưởng Viện ITD,

Chuyên gia CTIC VIETNAM

Hải Phòng, tháng 10 năm 2025

CẤU TRÚC TRÌNH BÀY

I. CHUẨN MỰC XANH QUỐC TẾ - HÀNH LANG CHO DOANH NGHIỆP

II. CHUYỂN ĐỔI XANH - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC CHO DOANH NGHIỆP.

I. CHUẨN MỰC XANH QUỐC TẾ - HÀNH LANG CHO DOANH NGHIỆP

THỎA THUẬN XANH CHÂU ÂU (EUROPEAN GREEN DEAL)

- Thỏa thuận Xanh Châu Âu là tập hợp các sáng kiến chính sách của Liên minh châu Âu (EU) nhằm giảm phát thải khí nhà kính và giảm việc sử dụng các nguồn lực tự nhiên trong phát triển kinh tế của EU.
- Việc thực thi các chính sách xanh trong Thỏa thuận Xanh Châu Âu sẽ ảnh hưởng tới các tổ chức, cá nhân, hàng hóa, dịch vụ và hoạt động kinh tế trên thị trường EU và tác động tới hàng hóa nhập khẩu từ bên ngoài vào EU, trong đó có hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam.

CBAM – CARBON BORDER ADJUSTMENT MECHANISM
CƠ CHẾ ĐIỀU CHỈNH BIÊN GIỚI CARBON

- CBAM là một trong các hành động thực thi Thỏa thuận Xanh EU trong lĩnh vực Khí hậu. Theo CBAM, hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào EU sẽ phải trả thêm một khoản phí (thường được gọi là thuế carbon) căn cứ vào mức độ phát thải khí nhà kính ròng trong quy trình sản xuất tại nước xuất khẩu.
- EU đã ban hành Quy định 2023/956 cụ thể hóa CBAM giai đoạn đầu với 06 nhóm hàng hóa. EU cũng đã ban hành Quy định 2023/1773 hướng dẫn chi tiết về (i) cách thức báo cáo và cung cấp thông tin của các nhà nhập khẩu, (ii) phương pháp tính toán lượng khí thải tích hợp thải ra trong quá trình sản xuất hàng hóa.
- Dự kiến tới năm 2030, EU sẽ mở rộng ra với 30-60 nhóm hàng hóa!

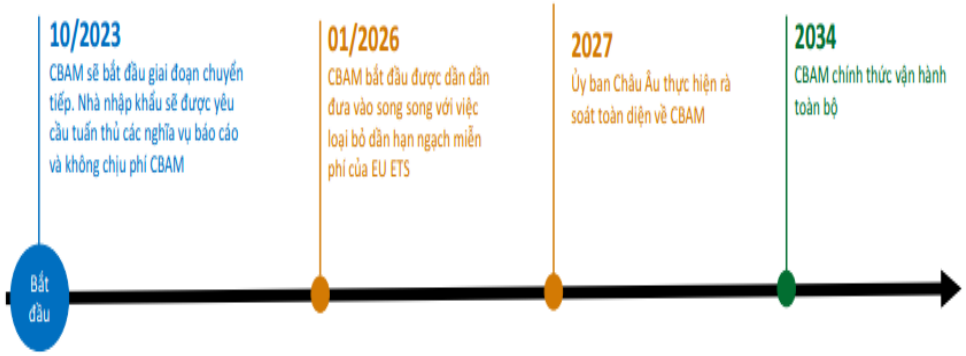

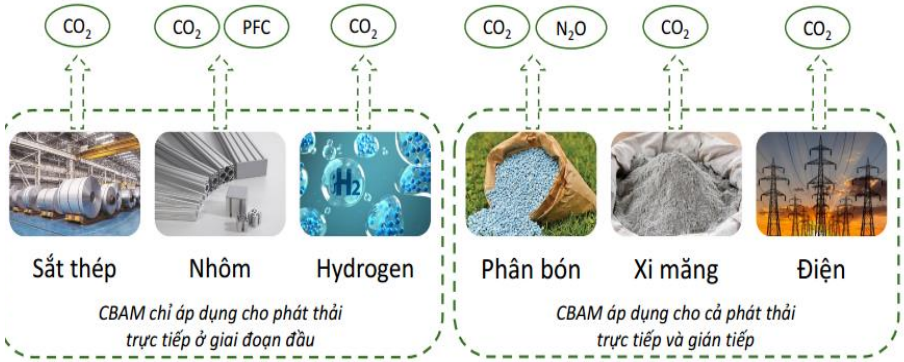

QUY ĐỊNH CHUỖI CUNG ỨNG HÀNG HÓA KHÔNG GÂY PHÁ RỪNG CỦA EU (gọi tắt là EUDR)

- **Quy định EUDR có hiệu lực vào ngày 29/6/2023 với các mục tiêu:** (i) Giảm thiểu nguy cơ các sản phẩm/chuỗi cung ứng liên quan đến phá rừng, được đưa vào thị trường EU hoặc xuất khẩu từ thị trường EU; (ii) Gia tăng nhu cầu và thương mại của EU đối với các sản phẩm và hàng hóa không gây ra phá rừng và được sản xuất hợp pháp.
- **Các hàng hóa:** gỗ, gia súc, ca cao, cà phê, cao su, dầu cọ, đậu nành và một số sản phẩm có nguồn gốc từ các hàng hóa trên (ví dụ sô-cô-la, đồ nội thất, lốp/vỏ xe, các sản phẩm in ấn…).
- **Yêu cầu:** Không được sản xuất ở đất chuyển đổi từ rừng sang đất nông nghiệp hoặc không liên quan đến suy thoái rừng sau ngày 31/12/2020; Đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, quyền về sử dụng đất, quyền về lao động, trách nhiệm giải trình v.v...

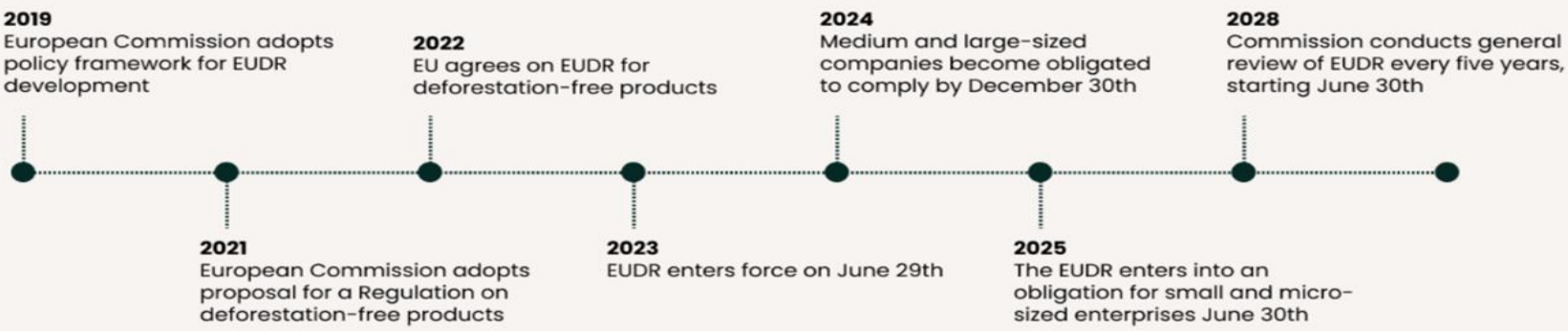

BỘ TIÊU CHUẨN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ESG

- Báo cáo Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) giúp công bố các chỉ số và các thông tin về phát triển bền vững hiệu quả đến các bên liên quan (nhà đầu tư, cơ quan quản lý, ngân hàng, khách hàng…).
- Chuẩn mực báo cáo ESG theo tiêu chuẩn GRI – The Global Reporting Initiative được sử dụng rộng rãi nhất trên thế giới. Bộ tiêu chuẩn GRI tập trung vào 03 nhóm: Môi trường, Xã hội và Quản trị.

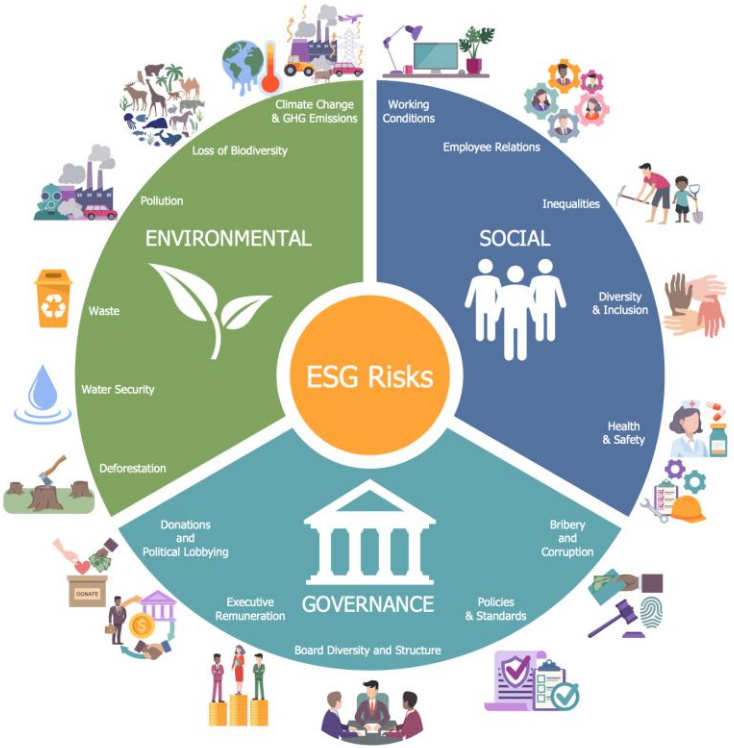

ISO VÀ CÁC TIÊU CHUẨN XANH KHÁC

ISO 14069

ĐỊNH LƯỢNG VÀ BÁO CÁO PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH CHO TỔ CHỨC THEO TIÊU CHUẨN ISO 14069:2013

EPD®

NHÃN MÔI TRƯỜNG LOẠI III

ISO

ISO 14021:2016
ISO 14025: 2006

cradle to cradle

TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM CRADLE TO CRADLE

ISO 14064 + GREENHOUSE GAS PROTOCOL

ĐỊNH LƯỢNG, KIỂM KÊ VÀ BÁO CÁO KHÍ NHÀ KÍNH THEO ISO 14064-1:2018 & GHG PROTOCOL

ISO 14067 + GREENHOUSE GAS PROTOCOL

VẾT CARBON CỦA SẢN PHẨM ISO 14067:2018 & GHG PROTOCOL

Carbon Neutral PAS 2060

TRUNG HÒA CARBON THEO TIÊU CHUẨN PAS 2060:2014

ISO 14068

TRUNG HOÀ CARBON THEO ISO 14068-1:2023

SCIENCE BASED TARGETS

LỘ TRÌNH NET ZERO THEO SBTi

TÍN CHỈ CARBON

Gold Standard for the Global Goals

TIÊU CHUẨN TIÊU CHUẨN VÀNG

GLOBAL CARBON COUNCIL

TIÊU CHUẨN GCC

Verified Carbon Standard — A VERRA STANDARD

TIÊU CHUẨN CARBON ĐÃ ĐƯỢC XÁC MINH (VCS)

GIẢM PHÁT THẢI

Global Recycle Standard — EN 15343

TIÊU CHUẨN TÁI CHẾ TOÀN CẦU & TRUY XUẤT NGUỒN GỐC, HÀM LƯỢNG TÁI CHẾ

ISO 46001

ISO 14046:2014

HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN NƯỚC & VẾT NƯỚC

II. CHUYỂN ĐỔI XANH - CƠ HỘI & THÁCH THỨC CHO DOANH NGHIỆP

KINH TẾ XANH, PHÁT THẢI THẤP – XU THẾ TẤT YẾU

- Phát triển **kinh tế xanh**, kinh tế phát thải **các-bon thấp** là xu thế chung của thế giới ngày nay. Các hoạt động sản xuất và dịch vụ hiện nay trên thế giới tập trung vào việc sử dụng các nguyên liệu **đầu vào** mang tính tái tạo (năng lượng tái tạo, nhiên liệu xanh, vật liệu tái chế…); **công nghệ** sản xuất hiện đại hơn và ít phát thải ô nhiễm và ít phát thải khí nhà kính gây BĐKH; sản phẩm **đầu ra** hướng tới sự thân thiện với môi trường, có thể phân hủy được…; Hoạt động tài chính, đầu tư chuyển dịch sang hướng **đầu tư xanh, tài chính xanh** v.v...

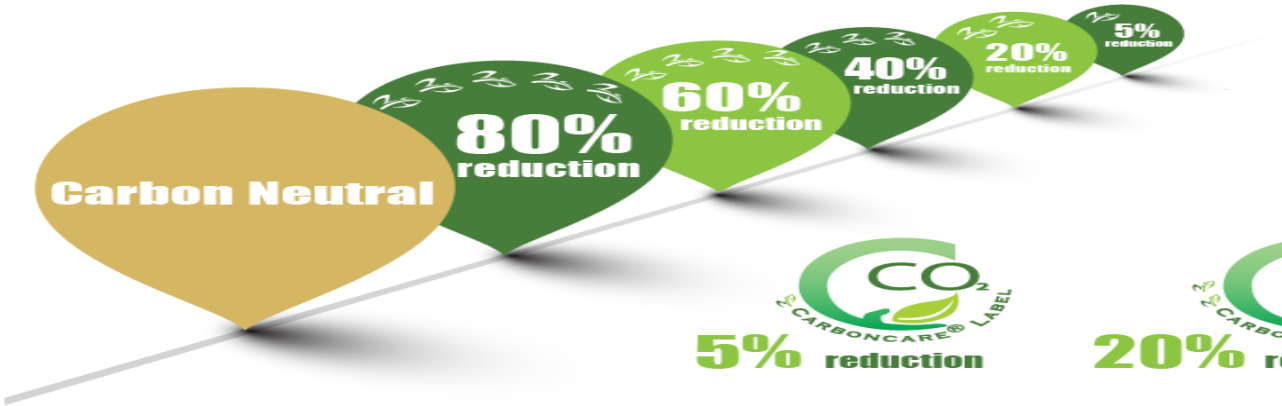

CƠ HỘI CHO DOANH NGHIỆP GIA TĂNG NGUỒN VỐN

- Được tiếp cận các quỹ tài chính như quỹ môi trường, quỹ khí hậu, quỹ bảo tồn đa dạng sinh học… nhằm phát triển nguồn vốn.
- Tạo nhiều cơ hội đón nhận các dòng tiền đầu tư từ các quỹ xanh, các nhà đầu tư quan tâm tới phát triển bền vững, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình vốn hoá trên các thị trường tài chính.
- Giúp lợi nhuận gia tăng khi tham gia vào các thị trường sẵn sàng chi trả cho các sản phẩm xanh, thân thiện môi trường.

CƠ HỘI CHO DOANH NGHIỆP MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

- Các yêu cầu về phát triển bền vững hiện nay đã được đưa vào hầu hết các thị trường khu vực và quốc tế. Doanh nghiệp sẽ đáp ứng các quy định về môi trường, trách nhiệm xã hội của các chuỗi cung ứng và các cơ chế thương mại quốc tế.
- Đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn, hàng rào kỹ thuật về môi trường, sinh thái, tiết kiệm năng lượng, bình đẳng xã hội…
- Được sử dụng cơ chế khuyến khích tiếp cận và mở rộng thị phần khi đáp ứng các yêu cầu về môi trường và xã hội.

CƠ HỘI CHO DOANH NGHIỆP TIẾP CẬN CÔNG NGHỆ MỚI, TĂNG NĂNG SUẤT VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Các công nghệ lạc hậu, sử dụng nhiều tài nguyên thì thông thường chất lượng sản phẩm kém và sử dụng nhiều lao động.
- Cải tiến chất lượng sản phẩm song hành với việc cải tiến công nghệ, giảm sử dụng nguyên liệu khai thác, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải... Từ đó, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Ngoài ra, cách mạng 4.0 đòi hỏi việc sử dụng vật liệu mới, ít phát thải các-bon, năng lượng tái tạo… Do đó, thúc đẩy đổi mới sáng tạo về công nghệ để tạo các sản phẩm phù hợp cho tương lai.

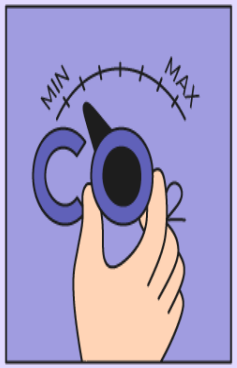

Low-Carbon Technologies

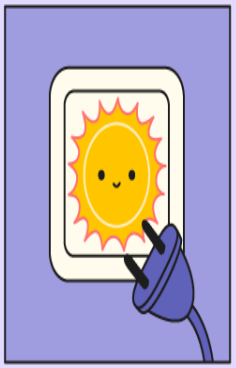
Renewable Energy

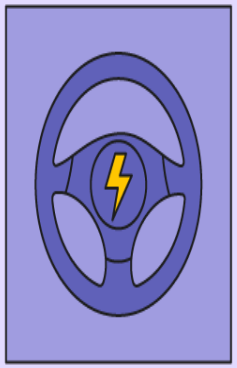
Electric Vehicles

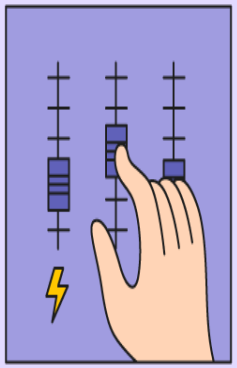
Energy Consumption Management

Carbon Capture, Utilization, and Storage (CCUS)

Green Materials

CƠ HỘI CHO DOANH NGHIỆP GIẢM CHI PHÍ SẢN XUẤT

- Hoạt động kinh tế ít sử dụng tài nguyên, tiết kiệm năng lượng... sẽ tiết kiệm được chi phí chủ yếu trong cấu thành chi phí sản phẩm.
- Các công nghệ xanh, phát thải thấp thường có thời gian hoạt động lâu dài, ít khấu hao và giảm chi phí vận hành và duy trì.
- Bảo vệ môi trường giúp bảo vệ sức khoẻ người lao động và cộng đồng, từ đó giảm các chi phí liên quan.
- Tuân thủ các yêu cầu môi trường giúp các đơn vị giảm các gánh nặng về các loại thuế, phí môi trường và các chi phí rủi ro liên quan đến môi trường khác.

CƠ HỘI CHO DOANH NGHIỆP ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

- Các đơn vị phụ thuộc vào việc sử dụng các loại tài nguyên hữu hạn thường có ít khả năng chuyển đổi sản phẩm và dịch vụ do chi phí chuyển đổi công nghệ cao và ngược lại.
- Các sản phẩm, dịch vụ xanh thường được đi vào các chuỗi cung ứng bền vững, từ đó giúp đa dạng hoá sản phẩm theo thị trường.
- Các sản phẩm thân thiện môi trường, đóng góp vào bảo tồn thiên nhiên, gắn nhãn xanh… sẽ giúp nâng cao thương hiệu.
- Trong quá trình hội nhập kinh tế, các sản phẩm thân thiện môi trường sẽ được nhận diện và thừa nhận dễ dàng hơn và có tính cạnh tranh cao hơn.

CƠ HỘI CHO DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ

- Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng trong hoạt động phát triển, nhất là trong thời đại công nghệ và tri thức ngày nay.
- Các công nghệ 4.0, các bon thấp là các công nghệ được cải tiến và nâng cấp thường xuyên, do đó, giúp các hoạt động phát triển năng lực con người và năng lực quản lý được nâng cao.
- Xu hướng tiêu dùng của xã hội là xu hướng tiêu dùng xanh, thân thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên… do đó, các chiến lược phát triển cần phù hợp với xu hướng này.
- Xu hướng kinh tế thế giới sẽ chuyển từ nền kinh tế dựa vào tài nguyên và sức lao động sang nền kinh tế tri thức, kinh tế sinh thái dựa vào đổi mới sáng tạo và các dịch vụ sinh thái.

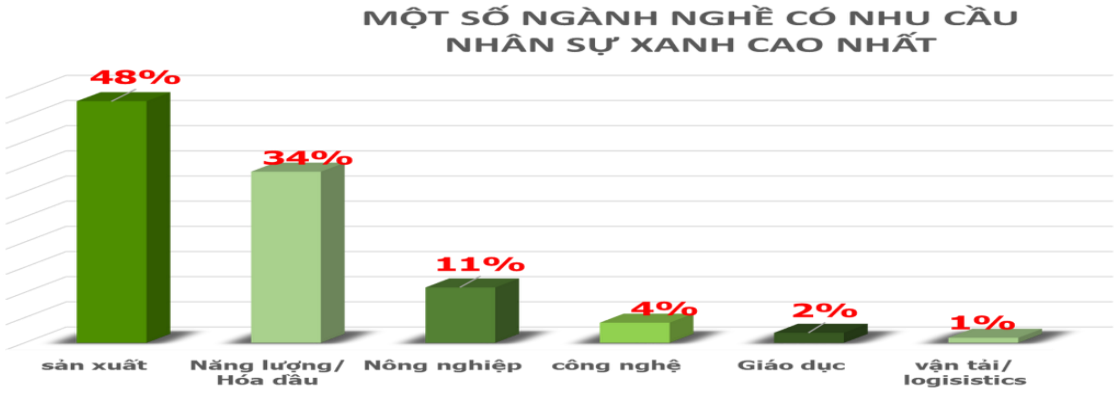

MỘT SỐ THÁCH THỨC CHO DOANH NGHIỆP

1. Tài chính:

- Đầu tư ban đầu lớn: Việc nâng cấp công nghệ, mua sắm thiết bị mới, thay đổi quy trình sản xuất xanh đòi hỏi một khoản vốn đầu tư lớn ban đầu.
- Khó khăn trong tiếp cận vốn: Các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, vay vốn để đầu tư chuyển đổi xanh.

2. Công nghệ:

- Thiếu hụt công nghệ: Nhiều doanh nghiệp chưa tiếp cận được các công nghệ xanh tiên tiến, dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng các giải pháp hiệu quả.
- Chi phí chuyển đổi công nghệ cao: Việc chuyển đổi sang các công nghệ mới đòi hỏi chi phí lớn cho việc đào tạo nhân lực, mua sắm thiết bị và nâng cấp hệ thống.

MỘT SỐ THÁCH THỨC CHO DOANH NGHIỆP (tiếp)

3. Nhân lực:

- Thiếu nguồn nhân lực chất lượng: Thị trường còn thiếu các chuyên gia có kiến thức, kỹ năng về công nghệ xanh.
- Khó khăn trong đào tạo: Việc đào tạo lại đội ngũ nhân viên để thích ứng với công nghệ mới, quy trình sản xuất mới đòi hỏi thời gian và chi phí.

4. Thị trường:

- Cạnh tranh gay gắt: Các sản phẩm xanh thường có giá thành cao hơn so với sản phẩm thông thường.
- Nhận thức của người tiêu dùng: Người tiêu dùng chưa hình thành đầy đủ thói quen tiêu dùng sản phẩm xanh, sẵn sàng trả giá cao hơn cho các sản phẩm xanh, ít phát thải.

5. Chính sách và pháp luật:

- Chính sách khuyến khích đầu tư và các chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế xanh còn thiếu hoặc chưa cụ thể hóa.

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1) **Xu thế tất yếu:** Kinh tế sẽ phát triển theo một cách bền vững hơn và yêu cầu về tiêu chuẩn xanh, phát thải các-bon thấp đã được đưa vào hầu hết các thị trường, chuỗi cung ứng và cơ chế thương mại quốc tế.
2) **Cơ hội doanh nghiệp:** đảm bảo nâng cao uy tín cạnh tranh trong chuỗi logictic, phù hợp với các quy định thương mại quốc tế; tạo cơ hội cạnh tranh và mở rộng kinh doanh đáp ứng thị trường quốc tế; giúp tổ chức dễ dàng tiếp cận các công nghệ mới và thu hút các dòng đầu tư xanh.
3) **Thách thức doanh nghiệp:** Vốn đầu tư ban đầu, khó tiếp cận công nghệ, thiếu nguồn nhân lực, chính sách hỗ trợ.
4) **Khuyến nghị:** Tăng cường nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp về các quy định cần tuân thủ trong việc kiểm kê phát thải KNK, thực hiện giảm phát thải theo lộ trình, đáp ứng các chuẩn mực xanh quốc tế theo chuỗi cung ứng, thẩm định theo pháp luật Việt Nam/Tổ chức thẩm tra, xác nhận (VVB) độc lập, được thừa nhận.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

❖ **CÔNG TY TNHH CTIC VIETNAM**

Địa chỉ: Số 103G1 Đường Phạm Văn Đồng, Phường Hưng Đạo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Tel : + 84-225-3880588 (Số máy lẻ: 8266)

Fax: + 84-225-3880589

❖ **BỘ PHẬN KINH DOANH-MARKETING**

Email: salesman@cticlab.com

Cell phone: 0948.355.325

Website: http://www.cticlab.com

❖ **CHI NHÁNH MIỀN NAM**

Địa chỉ: Ô 008, Lô Q12, đường Lê Hoàn-Phạm Hùng, khu phố 2, Phường Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline: +84. 931 599 290

❖ **CHI NHÁNH TẠI NAM NINH-TRUNG QUỐC**

Add: 中国广西省南宁市青秀区金湖路55号亚航财富中心14层1409号

Cell phone: 19163928989

Website **Facebook** **Wechat** **Zalo** **GoogleMap**